

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Long An khóa VIII (kỳ họp thứ 11) về mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình).

**Điều 2.** Mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 của quyết định này là cơ sở để phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể ngày ký và thay thế Quyết định số 68/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Long An.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở ngành thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT “b/c”;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp) “b/c”;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Long An;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC<sub>(TH+KT+VX+NC)</sub>;
- Lưu: VT, SNN PTNT, An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hữu Lâm**

## QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình  
mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2014/QĐ-UBND  
ngày 31 /12/2014 của UBND tỉnh)

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước chỉ áp dụng đối với các công trình, dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Đối với các công trình, dự án đầu tư thuộc nguồn vốn các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, được lồng ghép thực hiện xây dựng nông thôn mới thì áp dụng theo nguyên tắc - cơ chế đầu tư đã được phê duyệt thuộc chương trình đó.

3. Mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2020.

### **Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

1. Vốn ngân sách nhà nước bao gồm: vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và ngân sách xã. Việc hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước nhằm tạo điều kiện để huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Vốn ngân sách nhà nước tập trung hỗ trợ những công trình, dự án mà cộng đồng dân cư không thể đầu tư hoặc không đủ sức tự đầu tư. Ưu tiên hỗ trợ cho những dự án, công trình tại những xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, xã nghèo, khó khăn; những dự án, công trình giải quyết khó khăn bức xúc về giao thông, giáo dục, y tế và chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển ngành nghề tạo việc làm.

3. Mức vốn huy động đóng góp tự nguyện (bao gồm vốn do các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện đóng góp) do cộng đồng dân cư thụ hưởng từ công trình, dự án tự bàn bạc thống nhất mức đóng góp cụ thể cho từng công trình, dự án.

Cấp xã là cấp trực tiếp vận động, hướng dẫn, hỗ trợ cộng đồng dân cư tổ chức họp để thống nhất mức đóng góp tự nguyện và đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua để làm căn cứ triển khai thực hiện.

4. Mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước được căn cứ vào tổng mức đầu tư hoặc dự toán của từng dự án, công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích người dân, cộng đồng tự nguyện hiến đất để thực hiện các dự án,

công trình, hạn chế việc sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng. Riêng đối với xây dựng nghĩa trang nhân dân, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; các khoản chi phí còn lại sử dụng nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện.

**Điều 3.** Mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

STT	Dự án, công trình	Mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước	Mức vốn huy động đóng góp tự nguyện
1	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã	100%	
2	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nông thôn mới cho cán bộ xã, ấp và hợp tác xã	100%	
3	Xây dựng trụ sở xã	100%	
4	Đường đến trung tâm xã, liên xã, trục xã và cầu giao thông trên các trục đường này	100%	
5	Xây dựng trường học đạt chuẩn	100%	
6	Xây dựng trạm y tế xã	100%	
7	Xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao xã	100%	
8	Xây dựng nghĩa trang nhân dân (chi phí đền bù giải phóng mặt bằng)	100%	
9	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt khu dân cư	Từ 60% đến 80%	Từ 20% đến 40%
10	Đường trục ấp, trục chính nội đồng và cầu giao thông trên các trục đường này	Từ 60% đến 80%	Từ 20% đến 40%
11	Xây dựng công trình xử lý chất thải, thoát nước thải khu dân cư tập trung	Từ 70% đến 80%	Từ 20% đến 30%
12	Xây dựng chợ nông thôn	Từ 50% đến 60%	Từ 40% đến 50%
13	Công trình thủy lợi do cấp xã quản lý hoặc do các tổ chức tự quản của nhân dân (hợp tác xã, tổ hợp tác) quản lý	50%	50%
14	Xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao ấp	Từ 30% đến 40%	Từ 60% đến 70%
15	Công trình điện hạ thế	50%	50%
16	Phát triển sản xuất và dịch vụ	Thực hiện theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về khuyến công và Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về sửa đổi một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC.	

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh)

a) Chủ trì tổng hợp nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của Chương trình, trình UBND tỉnh xem xét quyết định phân bổ chỉ tiêu vốn đầu tư cho Chương trình. Đề xuất điều hòa vốn hỗ trợ, nhằm bảo đảm đúng mục tiêu, kế hoạch của Chương trình.

b) Phối hợp theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chỉ tiêu vốn được phân bổ hàng năm cho các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn lực chung cho Chương trình, trên cơ sở cân đối nguồn lực chung của toàn tỉnh. Đồng thời chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

**4. Các sở, ngành liên quan:** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm, trên cơ sở mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước được phân bổ hàng năm và vốn huy động đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức, đảm bảo thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, lộ trình đề ra.

b) Lập, phê duyệt các dự án, công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/10 hàng năm, để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện đầu tư cho năm sau.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và hỗ trợ các xã triển khai thực hiện các công trình, dự án, từ việc lập dự toán, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đến việc giải ngân, thanh quyết toán vốn đầu tư.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh không phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp và tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hữu Lâm**